

Số: /KH-UBND

Tiên Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026;

Thực hiện Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026 của Ban Chỉ đạo của Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST và CDS) về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển KH-CN, ĐMST và CDS năm 2026;

Thực hiện Công văn số 2920/VP-VX ngày 20/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026,

Ủy ban nhân dân xã Tiên Minh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 11/NQCP ngày 14/01/2026 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, bảo đảm thống nhất về mục tiêu, nội dung và lộ trình triển khai.

b) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; qua đó góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của địa phương.

c) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước hiện thực hóa mục tiêu xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ; tăng cường phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

b) Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành và Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng thời phù hợp với các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

c) Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tạo chuyển biến rõ nét và đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CĐS

a) Tiếp tục xây dựng, triển khai thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, phát thanh, truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; xác định rõ nguồn lực và lượng hóa mục

tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi, đánh giá. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS; rà soát tiêu chuẩn chức danh, bố trí phù hợp cán bộ có chuyên môn khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý.

c) Tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình học tập trên nền tảng số, hình thành phong trào “học tập số” thường xuyên, phổ cập kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng số và công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức và nhân dân.

d) Phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS; khuyến khích phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phát minh, sáng chế nâng cao hiệu quả công tác và năng suất lao động.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở phát triển; đưa thể chế thành lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

a) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về xây dựng và phát triển KHCN, ĐMST và CDS; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, trường học.

b) Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình KHCN, ĐMST và CDS năm 2026 phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển của xã; xác định lĩnh vực trọng điểm để tập trung nguồn lực thực hiện.

c) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS; gắn với nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS.

d) Tăng cường hợp tác với viện, trường, doanh nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên.

đ) Bố trí, lồng ghép nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS năm 2026; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa.

e) Tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, ưu tiên mua sắm công đối với sản phẩm, dịch vụ là kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS

a) Tập trung triển khai hạ tầng số; xây dựng, hoàn thiện các chương trình, hệ thống, nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

b) Xây dựng, phát triển hạ tầng dữ liệu dùng chung; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị; hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

c) Đầu tư, phát triển hạ tầng số, hạ tầng CNTT, an toàn, an ninh mạng, phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

d) Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số thông minh; khai thác, kết nối, chia sẻ hiệu quả các cơ sở dữ liệu; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

đ) Xây dựng và triển khai nền tảng số phục vụ chính quyền số, xã hội số; phối hợp triển khai các mô hình theo chương trình của thành phố và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị.

4. Phát triển nguồn nhân lực cho KHCN, ĐMST và CDS

a) Phối hợp triển khai các chính sách của Trung ương, Thành phố về thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS; quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ sở.

b) Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, điều chỉnh các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KHCN, ĐMST và CDS; phối hợp với các cơ sở đào tạo, cơ quan chuyên môn cấp trên và doanh nghiệp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề, kỹ năng số theo nhu cầu thực tiễn trên địa bàn xã.

c) Rà soát, xác định nhu cầu nhân lực theo từng lĩnh vực; xây dựng, cập nhật danh mục, thông tin nguồn nhân lực phục vụ công tác quản lý, dự báo và đào tạo theo hướng dẫn của cấp trên.

d) Liên kết đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức KHCN, ĐMST và CDS cho cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; triển khai phong trào “học tập số”, “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức số cho người dân.

5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số, chính quyền số theo chỉ đạo của Trung ương và Thành phố; tăng cường kết nối, liên thông hệ thống thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cấp trên.

b) Đẩy mạnh ứng dụng KHCN, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ ra quyết định theo lộ trình, từng bước, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do Trung ương và Thành phố triển khai; thực hiện quản trị, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bảo đảm liên thông, đồng bộ, an toàn thông tin.

c) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; khuyến khích sử dụng các nền tảng số an toàn, tiện ích do cấp trên triển khai để phục vụ người dân, doanh nghiệp; phổ cập các dịch vụ số thiết yếu; tăng cường giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

d) Phối hợp triển khai các nền tảng số, hạ tầng dữ liệu dùng chung theo chương trình của Trung ương và Thành phố; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; sử dụng hiệu quả xác thực điện tử, chữ ký số; khai thác các hệ thống thông tin phục vụ cải cách hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

đ) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong một số lĩnh vực như: Di sản văn hóa, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và chuỗi giá trị; phối hợp ứng dụng các hệ thống, nền tảng số phục vụ quản lý môi trường, tài nguyên và các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo chương trình của cấp trên.

e) Tăng cường ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh tại địa phương; bảo đảm an toàn, an ninh mạng và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp

a) Rà soát, nắm tình hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; tuyên truyền chủ trương, chính sách về KHCN, ĐMST và CDS của Trung ương, Thành phố.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận nền tảng số trong quản lý, bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá sản phẩm trên môi trường số và sàn thương mại điện tử.

c) Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng quản trị và ứng dụng công nghệ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo các chương trình của cấp trên.

d) Khuyến khích áp dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, nhất là trong nông nghiệp, thủy sản, chế biến, bảo quản và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ giới thiệu sản phẩm địa phương trên nền tảng số.

đ) Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán điện tử, tích hợp thông tin BHYT và các ứng dụng số thiết yếu.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, các đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về KHCN và CDS cho cán bộ, công chức và người dân; khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của cấp trên.

b) Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã tiếp cận, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; khuyến khích tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán

không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số.

c) Phối hợp với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp công nghệ tham gia tư vấn, chuyên gia, hướng dẫn ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, nông nghiệp trên địa bàn xã.

d) Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng nòng cốt ở thôn tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo về KHCN, ĐMST và CDS do cấp trên tổ chức; nâng cao kỹ năng số phục vụ công tác và đời sống.

đ) Lồng ghép nội dung KHCN và CDS trong các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt của thôn, các đoàn thể; vận động người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, các ứng dụng phục vụ đời sống và sản xuất.

e) Phối hợp triển khai các chương trình, dự án, mô hình điểm về KHCN và CDS theo chỉ đạo của cấp trên; khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ trên địa bàn xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, các thôn.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tổ chức tuyên truyền, truyền thông cộng đồng về lợi ích và cách tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số trong đời sống. Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân từng bước sử dụng ứng dụng VNeID, dịch vụ công, sàn thương mại điện tử...

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, Nhân dân; thúc đẩy sử dụng các ứng dụng số thiết yếu, dịch vụ công trực tuyến trong cộng đồng.

- Triển khai các nội dung chuyển đổi số tại xã; phối hợp, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến các lĩnh vực nội vụ, văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo, tôn giáo, tín ngưỡng, khoa học công nghệ, để tích hợp vào cơ sở dữ liệu dân cư và an sinh; tham gia xây dựng mô hình "xã hội số" gắn với tiêu chí văn hóa, giáo dục, y tế,...

- Ứng dụng chuyển đổi số, triển khai các nhiệm vụ số hóa thông tin trong lĩnh vực văn hóa - xã hội: Số hóa các thiết chế văn hóa cơ sở, thông tin di tích, văn hóa truyền thống.

- Lưu trữ và quản lý tài liệu, hồ sơ văn hóa - xã hội trên môi trường số. Phối hợp với các phòng, bộ phận chuyên môn của UBND xã và các sở, ngành thành phố kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của thành phố. Tham mưu đề xuất các giải pháp về nhân lực, truyền thông để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Tổng hợp kết quả định kỳ, báo cáo UBND xã, Đảng ủy xã và Thành phố theo quy định; tham mưu biểu dương, khen thưởng hoặc kiến nghị xử lý vi phạm trong thực hiện Kế hoạch.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu UBND xã đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành; sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, họp trực tuyến và các nền tảng dùng chung.

- Chuẩn hóa quy trình xử lý công việc; luân chuyển hồ sơ điện tử, sử dụng chữ ký số; hạn chế tối đa văn bản giấy trong hoạt động nội bộ.

- Phối hợp bảo đảm hạ tầng, thiết bị CNTT phục vụ hoạt động của HĐND và UBND xã; kịp thời khắc phục sự cố kỹ thuật phát sinh.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác theo dõi, đôn đốc; tham gia sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; vận hành thông suốt hệ thống một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

- Tăng tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (ưu tiên hỗ trợ nhóm yếu thế theo phương châm “cầm tay chỉ việc”).

- Phối hợp rà soát, đơn giản hóa quy trình; chuẩn hóa dữ liệu TTHC, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định và lộ trình của cấp trên.

- Tổng hợp phản ánh, kiến nghị; báo cáo kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp thực hiện thông tin, tuyên truyền về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tại cơ sở.

- Ứng dụng công nghệ trong hoạt động sự nghiệp công theo chức năng; hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn Nhân dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số phục vụ đời sống và sản xuất.

- Phối hợp vận hành, khai thác các kênh truyền thông cơ sở; tham gia tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số khi được phân công.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai nhiệm vụ về kinh tế số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ và xây dựng nông thôn mới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp triển khai mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, quản lý vùng trồng, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp.

6. Công an xã

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an toàn dữ liệu trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp triển khai nhiệm vụ liên quan Đề án 06, làm sạch dữ liệu dân cư; hướng dẫn, tuyên truyền sử dụng định danh điện tử (VNeID), dịch vụ công trực tuyến; phòng ngừa tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng.

- Phối hợp xây dựng phương án xử lý tình huống liên quan an toàn dữ liệu, sự cố an ninh mạng trên địa bàn.

7. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Ứng dụng CNTT trong quản lý lực lượng, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; từng bước số hóa hồ sơ theo quy định, bảo đảm yêu cầu bảo mật.

- Phối hợp Công an xã nắm tình hình, bảo đảm an ninh, an toàn trong các hoạt động triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi lợi dụng không gian mạng gây mất an ninh trật tự.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo tại cộng đồng; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong phong trào thi đua, cuộc vận động, mô hình tự quản.

- Phối hợp tổ chức tập huấn kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nền tảng số thiết yếu.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

9. Các trường học trên địa bàn xã

- Triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong quản trị nhà trường, dạy học, kiểm tra đánh giá theo lộ trình ngành giáo dục; tăng cường sử dụng học liệu số, hồ sơ/sổ điểm điện tử.

- Tuyên truyền, giáo dục kỹ năng số, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng cho học sinh; phối hợp gia đình trong quản lý, định hướng sử dụng internet, mạng xã hội.

- Phối hợp UBND xã và các đơn vị liên quan tham gia hoạt động trải nghiệm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp lứa tuổi.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp.

10. Trạm Y tế xã

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử, tiêm chủng, y tế dự phòng theo quy định; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống của ngành.

- Từng bước triển khai đăng ký, tra cứu dịch vụ y tế bằng hình thức điện tử khi đủ điều kiện; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tiện ích y tế số (tra cứu thông tin sức khỏe, lịch tiêm chủng...).

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp.

11. Các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông

- Phối hợp nâng cấp, bảo đảm hạ tầng viễn thông, internet băng rộng, mạng di động phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, khắc phục tình trạng lùm sóng, chất lượng tín hiệu kém tại thôn, trường học, Trạm Y tế, điểm công cộng; đề xuất phương án đầu tư, nâng cấp theo quy định.

- Hỗ trợ kỹ thuật triển khai nền tảng số, dịch vụ số khi UBND xã yêu cầu; phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; xử lý sự cố kỹ thuật ảnh hưởng hệ thống trên địa bàn.

- Định kỳ cung cấp thông tin, báo cáo về tình hình hạ tầng, chất lượng dịch vụ theo đề nghị.

12. Đội Quản lý điện khu vực Tiên Minh

- Phối hợp bảo đảm cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục cho cơ quan, đơn vị và hạ tầng số trên địa bàn.

- Ưu tiên xử lý sự cố điện tại các khu vực trọng điểm: trung tâm hành chính, điểm cung cấp dịch vụ công, trạm phát sóng, điểm truy cập số cộng đồng; phối hợp kịp thời khi phát sinh tình huống.

13. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn

- Chủ động ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chuyên môn; sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, phần mềm quản lý nội bộ.
- Phối hợp cung cấp, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của địa phương; hỗ trợ triển khai mô hình, giải pháp chuyển đổi số tại cộng đồng khi phù hợp.
- Hỗ trợ người dân, hộ sản xuất kinh doanh áp dụng thanh toán số, mã QR, tham gia sàn thương mại điện tử, phát triển thương hiệu số cho sản phẩm địa phương.

14. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch; vận động người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.
- Triển khai, duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức hướng dẫn cài đặt VNeID, thực hiện DVCTT, giao dịch số thiết yếu (điện, nước, bảo hiểm...).
- Nắm bắt nhu cầu, khó khăn, vướng mắc của Nhân dân; phản ánh kịp thời về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, hỗ trợ giải quyết.
- Khuyến khích hộ sản xuất kinh doanh tham gia thương mại điện tử; sử dụng QR truy xuất nguồn gốc; phát hiện, giới thiệu mô hình hiệu quả để nhân rộng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tiên Minh. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Trưởng các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, tham mưu xem xét, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- VP UBND TP;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT ĐU, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các cơ quan, đơn vị, các trường học;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

Phạm Thị Xuân

PHỤ LỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tiên Minh)

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1. Hạ tầng số						
1	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	100 % máy tính kết nối mạng LAN, 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính	Thường xuyên	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	
2	Phối hợp các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông rà soát, bổ sung các trạm phát sóng di động	Đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet tốc độ cao, khắc phục ngay để có vùng lõm sóng (nếu có)	Khảo sát định kỳ theo chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông trên địa bàn xã	
3	Triển khai giải pháp bảo vệ an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu khi chia sẻ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	Xây dựng Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên	Công an xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	
4	Bảo đảm nguồn cung cấp điện ổn định, hiệu quả, bền vững	Đảm bảo cung cấp điện ổn định	Thường xuyên	Đội Quản lý điện khu vực Tiên Minh		
2. Về dữ liệu						
1	Hoàn thành rà soát, cấu trúc các TTHC chuyển sang môi trường điện tử	Kết quả thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Trước ngày 20/12/2026	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	

2	Tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính, hồ sơ công việc còn hiệu lực đang lưu trữ tại xã.	Tỷ lệ hồ sơ được số hoá	Thường xuyên	Văn Phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan
3. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị					
1	Triển khai kế hoạch Bình dân học vụ số, tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc các chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hóa và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện DVCTT và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.	Ban hành Kế hoạch xác định chỉ tiêu, rõ lộ trình, thời gian, nhiệm vụ cụ thể	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Triển khai nền tảng họp trực tuyến kết nối thông suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến xã	Đảm bảo kết nối thường xuyên, liên tục	Thường xuyên	Văn phòng HĐND và UBND	Sở Khoa học và Công nghệ, VNPT
3	Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.	Tỷ lệ hồ sơ được số hoá	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
4	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, CSDL, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu; cung cấp	Kết quả cung cấp DVCTT đối với TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị có liên quan

	DVCTT toàn trình đối với các nhóm TTHC; cung cấp DVCTT đối với TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.					
4. Về nhân lực cho chuyển đổi số						
1	Duy trì hoạt động hiệu quả của Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC, các “Tổ Công nghệ số cộng đồng”, “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh”,” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho và người dân tại cơ sở.	Báo cáo kết quả hoạt động của các tổ	Thường xuyên	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội	Đoàn Thanh niên, các trường học.	
2	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thi trực tuyến, học trực tuyến do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức	Tham gia đầy đủ, đúng thành phần, bảo đảm chất lượng	Theo chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	
5. Nguồn lực tài chính						
1	Đảm bảo kinh phí thực hiện từ nguồn hỗ trợ của thành phố, từ ngân sách xã và từ các chương trình, dự án liên quan hoặc huy động xã hội hóa, đóng góp từ cộng đồng dân cư, doanh nghiệp tại địa phương và các dự án hỗ trợ phát triển khoa học - công nghệ, nông nghiệp thông minh, y tế số...	Bố trí/đề xuất dự toán kinh phí; tổng hợp nhu cầu đầu tư CĐS năm 2026 theo kế hoạch	Tháng 12/2026	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	

6. Chính quyền số						
1	Vận hành hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng/Trang thông tin điện tử từ xã, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử...	- Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này bao gồm: Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến; Tỷ lệ xử lý HS trực tuyến; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVC; tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng (trừ nội dung bí mật nhà nước); Tỷ lệ phê duyệt, ký số; Tỷ lệ cán bộ công chức sử dụng hộp thư công vụ	Thực hiện thường xuyên, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chỉ đạo	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	
2	Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến.	Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này	Thực hiện thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	
7. Kinh tế số						
1	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Đảm bảo các chỉ tiêu tại kế hoạch này	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Kinh tế	Chi nhánh các ngân hàng tại xã	
2	Triển khai các nội dung về Thương mại điện tử:	Khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện Chữ ký số; sử dụng nền tảng số; hợp đồng điện tử; nộp thuế điện tử; Các sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử và Cổng thông tin điện tử	Thường xuyên	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp	

8. Xã hội số						
1	Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản định danh điện tử; lãnh đạo có chữ ký số; thanh toán điện tử...	100% cán bộ, công chức có VNeID, chữ ký số và sử dụng thanh toán điện tử	Tháng 12/2026	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.	
2	Khảo sát, nâng cao tỷ lệ người dùng điện thoại, thiết bị thông minh tiếp cận các dịch vụ chính quyền điện tử	Tổ Công nghệ số Cộng đồng xã tập trung hỗ trợ người dân	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp	
3	Triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã	Công an xã chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể	Thường xuyên	Công an xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp	
4	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật; tăng sử dụng VNeID/CCCD gắn chip khi KCB; truyền thông y tế số định kỳ	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp	